



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0048211

(51)^{2020.01} A47D 7/04; A47D 13/06; A47D 9/00; (13) B
A45F 3/22; A47D 7/00

(21) 1-2022-00261

(22) 14/01/2022

(30) 202110057261.7 15/01/2021 CN

(45) 25/07/2025 448

(43) 25/07/2022 412A

(73) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

BEIM BAHNHOF 5, 6312, STEINHAUSEN, SWITZERLAND

(72) Zhengwen GUO (CN); Wuqing LIU (CN); Huan NING (CN).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VỖNG TRẺ EM VÀ GIƯỜNG CỬI TRẺ EM

(21) 1-2022-00261

(57) Vỡng trẻ em được đề xuất bao gồm: giá đỡ giường cũi, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất được gắn với giá đỡ giường cũi và có lỗ mở ở đáy của nó, và phần vỡng, trong đó ngoại vi của phần vỡng được kết nối có thể tháo rời với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất bởi ít nhất một khóa kéo thứ nhất, và phần vỡng che phủ lỗ mở của hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất. Giường cũi trẻ em bao gồm vỡng trẻ em trên cũng được đề xuất.

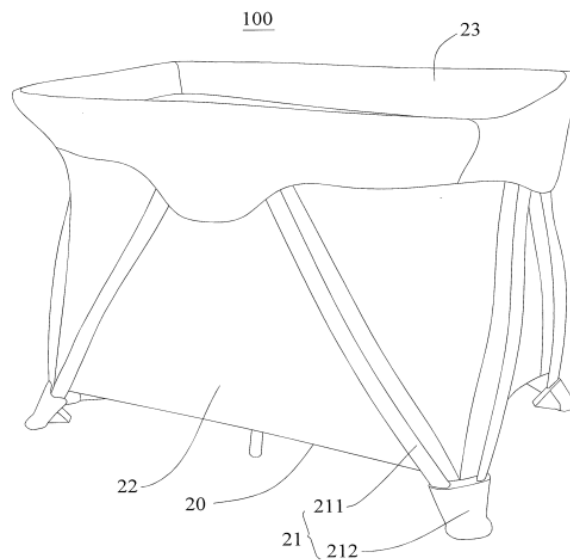


Fig. 1

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến võng trẻ em và giường cũi trẻ em.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Giường cũi trẻ em cung cấp sự thuận tiện tuyệt vời cho người chăm sóc khi chăm sóc trẻ em hoặc trẻ sơ sinh. Để mở rộng các chức năng của giường cũi trẻ em, nhiều giường cũi trẻ em được trang bị thêm võng trẻ em. Võng trẻ em được bố trí có thể tháo rời trên giường cũi trẻ em, sao cho người chăm sóc có thể lấy ra hoặc đặt trẻ em hoặc trẻ sơ sinh vào.

Võng trẻ em thông thường nói chung bao gồm đế giường cũi, hàng rào cũi ngoại vi kéo dài hướng lên từ cạnh ngoại vi của đế giường cũi, và khung hình khuyên được kết nối với cạnh phía trên của hàng rào giường cũi ngoại vi. Khung hình khuyên có thể được hỗ trợ trên giá đỡ giường cũi của giường cũi trẻ em, sao cho võng trẻ em có thể được dựng trong không gian được xác định bởi giường cũi trẻ em.

Có các giải pháp đã biết khác nhau có thiết kế có thể gấp lại được của giường cũi trẻ em tạo điều kiện lưu trữ và vận chuyển giường cũi trẻ em. Tuy nhiên, giường cũi trẻ em được trang bị thêm võng trẻ em trên vẫn có kích thước tương đối lớn sau khi được gấp.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Theo các phương án khác nhau, võng trẻ em được đề xuất bao gồm: giá đỡ giường cũi, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất được gắn với giá đỡ giường cũi và có lỗ mở ở đáy của nó, và phần võng, trong đó ngoại vi của phần võng được kết nối có thể tháo rời với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất bởi ít nhất một khóa kéo thứ nhất, và phần võng che phủ lỗ mở của hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất.

Giường cũi trẻ em bao gồm võng trẻ em trên cũng được đề xuất.

Các chi tiết của một hoặc nhiều phương án của sáng chế được trình bày trên các hình vẽ đi kèm và mô tả dưới đây. Các đặc điểm kỹ thuật, mục đích, và ưu điểm của sáng chế sẽ rõ ràng từ mô tả và các hình vẽ, và từ các điểm yêu cầu bảo hộ.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Để minh họa các giải pháp kỹ thuật theo các phương án của sáng chế, hoặc trong mô tả trước rõ ràng hơn, các hình vẽ đi kèm cho việc mô tả các phương án hoặc mô tả trước được giới thiệu vắn tắt trong phần sau. Rõ ràng, các hình vẽ đi kèm trong mô tả sau chỉ là

một số phương án của sáng chế, và người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực có thể suy ra các hình vẽ khác từ các hình vẽ đi kèm mà không cần nỗ lực sáng tạo.

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của giường cũi trẻ em;

Fig.2 là hình vẽ từ trên dạng giản đồ của giường cũi trẻ em trên Fig.1;

Fig.3 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ khác của giường cũi trẻ em trên Fig.1;

Fig.4 là hình vẽ phóng to dạng giản đồ một phần của phần A trên Fig.3;

Fig.5 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của bề mặt phía sau của phần võng trong võng trẻ em trên Fig.1;

Fig.6 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của tấm đỡ thứ nhất theo phương án;

Fig.7 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của giường cũi trẻ em theo phương án khác;

Fig.8 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của võng trẻ em trên Fig.7;

Fig.9 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của giường cũi trẻ em trên Fig.7;

Fig.10 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của giường cũi trẻ em theo phương án khác;

Fig.11 thể hiện dưới dạng giản đồ bề mặt đáy của đệm thứ hai trên Fig.10;

Fig.12 là hình vẽ từ trên dạng giản đồ của tấm đỡ thứ hai được gắn với đệm trên Fig.10;

Fig.13 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của giường cũi trẻ em theo vẫn phương án khác;

Fig.14 thể hiện dưới dạng giản đồ bề mặt trên cùng của đệm thứ hai trên Fig.13; và

Fig.15 thể hiện dưới dạng giản đồ bề mặt đáy của đệm thứ hai trên Fig.13.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các phương án của sáng chế được mô tả đầy đủ hơn sau đây với tham chiếu đến các hình vẽ đi kèm. Các phương án khác nhau của sáng chế có thể, tuy nhiên, được thể hiện dưới nhiều dạng khác nhau và không nên được hiểu là bị giới hạn ở các phương án được trình bày ở đây. Thay vào đó, các phương án này được đề xuất sao cho nội dung bộc lộ này sẽ là trọn vẹn và hoàn chỉnh, và sẽ truyền tải đầy đủ phạm vi của sáng chế cho người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Các thành phần mà được định danh sử dụng cùng hoặc các số chỉ dẫn giống hoặc tương tự đề cập đến các thành phần giống hoặc tương tự.

Thuật ngữ được sử dụng ở đây là cho mục đích mô tả chỉ các phương án cụ thể và không nhằm để giới hạn sáng chế. Như được sử dụng ở đây, các dạng mạo từ số ít nhằm để bao gồm cả các dạng số nhiều, trừ khi ngữ cảnh biểu thị rõ ràng theo cách khác. Cần được hiểu rõ hơn rằng các thuật ngữ “bao gồm” và/hoặc “gồm,” khi được sử dụng trong bản mô

tả này, chỉ rõ sự hiện diện của các đặc điểm kỹ thuật, các số nguyên, các bước, các thao tác, các thành phần, và/hoặc các bộ phận, nhưng không loại trừ sự hiện diện hoặc sự bổ sung của một hoặc nhiều các đặc điểm kỹ thuật, các số nguyên, các bước, các thao tác, các thành phần, các bộ phận, và/hoặc các nhóm của chúng.

Cần được hiểu rằng khi thành phần được gọi là “được kết nối” hoặc “được ghép nối” với thành phần khác, có thể được kết nối hoặc được ghép nối trực tiếp với thành phần khác hoặc các thành phần can thiệp có thể có mặt. Ngược lại, nếu thành phần được gọi là “được kết nối trực tiếp” hoặc “được ghép nối trực tiếp” với thành phần khác, không có các thành phần can thiệp có mặt.

Trừ khi được định nghĩa theo cách khác, tất cả các thuật ngữ (bao gồm các thuật ngữ kỹ thuật và khoa học) được sử dụng ở đây có cùng ý nghĩa với hiểu biết thông thường bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực mà sáng chế thuộc về. Cần phải hiểu rõ hơn rằng các thuật ngữ, như là các thuật ngữ được định nghĩa trong các từ điển được sử dụng thông thường, nên được biên dịch là có ý nghĩa mà nhất quán với ý nghĩa của chúng trong ngữ cảnh của lĩnh vực kỹ thuật liên quan và sẽ không được biên dịch theo cách lý tưởng hóa hoặc quá trang trọng trừ khi được định nghĩa rõ ràng ở đây.

Fig.1 đến Fig.6 thể hiện các kết cấu dạng giản đồ của giường cũi trẻ em 10 theo một số phương án. Giường cũi trẻ em 100 có vồng trẻ em theo một số phương án.

Như được thể hiện trên Fig.1 và Fig.2, giường cũi trẻ em 100 có thể bao gồm giá đỡ giường cũi 21, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22, đế giường cũi 20, và phần vồng 10. Giá đỡ giường cũi 21, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23, và phần vồng 10 cũng là một phần của vồng trẻ em theo một số phương án.

Giá đỡ giường cũi 21 có thể bao gồm khung đỡ 211, chân đỡ 212 được gắn với đáy của khung đỡ 211, và các cấu trúc phù hợp khác. Đầu trên cùng của khung đỡ 211 bao quanh bởi khung tay vịn (không được thể hiện trên Fig.1, được bao bọc bởi phần trên cùng của hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23). Cần hiểu rằng, giá đỡ giường cũi 21 có thể là giá đỡ giường cũi có thể gấp lại được, mà sẽ không được mô tả chi tiết ở đây.

Hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22 được gắn với giá đỡ giường cũi 21. Hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22 có lỗ mở đáy mà được che phủ bởi đế giường cũi 20, để tạo thành không gian để đựng trẻ em. Không gian là, ví dụ, không gian giải trí có thể áp dụng được cho các hoạt động của trẻ em. Cần hiểu rằng, đế giường cũi 20 có thể che phủ một cách hoàn toàn hoặc không hoàn toàn lỗ mở đáy của hàng rào giường cũi ngoại vi thứ

hai 22. Hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22 và đế giường cũi 20 có thể được làm bằng vải, và được khâu lại với nhau và được gắn với giá đỡ giường cũi 21. Theo một số phương án, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22 và giá đỡ giường cũi 21 có thể được gắn có thể tháo rời với nhau.

Hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 được gắn với giá đỡ giường cũi 21. Theo phương án này, phần trên cùng của hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 bao bọc xung quanh khung tay vịn trên đầu trên cùng của giá đỡ giường cũi 21. Theo một số phương án, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 và hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22 có thể là mảnh không thể tách rời hoặc được khâu lại với nhau, sau đó chúng được cố định với hoặc được gắn có thể tháo rời với giá đỡ giường cũi 21. Theo một số phương án khác, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 có thể được gắn với giá đỡ giường cũi 21 bằng các cách khác. Ví dụ, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 và hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22 là độc lập với nhau, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 được kết nối có thể tháo rời với giá đỡ giường cũi 21, và hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22 được kết nối cố định hoặc có thể tháo rời với giá đỡ giường cũi 21. Như vậy, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 có thể được tháo rời để thay thế hoặc vệ sinh, trong khi việc gắn hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22 với giá đỡ giường cũi 21 không bị ảnh hưởng, và hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22 có thể vẫn cung cấp không gian giải trí cho trẻ em. Hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 có lỗ mở ở đáy của nó và lỗ mở nằm trong không gian được tạo thành bởi hàng rào giường cũi ngoại vi thứ hai 22.

Tham chiếu đến Fig.3, ngoại vi của phần võng 10 được kết nối có thể tháo rời với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 bởi khóa kéo thứ nhất 30 bao quanh hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23. Đầu trước 301 (đầu của khóa kéo thứ nhất 30 mà tại đó việc kéo bắt đầu) liền kề với đầu đuôi 302 (đầu của khóa kéo thứ nhất 30 mà tại đó việc kéo kết thúc). Khóa kéo thứ nhất 30 có thể bao gồm phần dây kéo thứ nhất 31 và phần dây kéo thứ hai 32 được kết lại với nhau bởi đầu khóa kéo 33. Theo một số phương án, hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 và phần võng 10 có thể được làm bằng vải dệt. Phần dây kéo thứ nhất 31 có thể được kết nối với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23, và phần dây kéo thứ hai 32 có thể được kết nối với ngoại vi của phần võng 10. Đầu khóa kéo 33 là, ví dụ, nằm trên phần dây kéo thứ hai 32 và có thể được tách khỏi phần dây kéo thứ nhất 31. Khi phần võng 10 được kết nối với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23, phần võng 10 có thể che phủ một cách hoàn toàn hoặc không hoàn toàn lỗ mở của hàng rào giường cũi

ngoại vi thứ nhất 23. Ngoài ra, phần vồng 10 nằm trên đế giường cũi 20, và phần vồng 10 và hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 tạo thành không gian vồng tương đối nhỏ cho trẻ em nằm xuống, sao cho người chăm sóc có thể lấy ra một cách thuận tiện hoặc đặt vào trẻ em hoặc trẻ sơ sinh.

Tham chiếu đến Fig.3, theo một số phương án, phần vồng 10 bao gồm đáy 104 và hàng rào 103 kéo dài hướng lên từ đáy 104, và cạnh phía trên của hàng rào 103 đóng vai trò như ngoại vi của phần vồng 10 để gắn khóa kéo thứ nhất 30. Phần dây kéo thứ hai 32 được, ví dụ, bố trí trên cạnh phía trên của hàng rào 103. Theo một số phương án khác, hàng rào 103 có thể được bỏ qua. Trong trường hợp đó, phần vồng 10 có thể bao gồm chỉ đáy 104, và cạnh ngoài của đáy 104 đóng vai trò là ngoại vi của phần vồng 10 để gắn khóa kéo thứ nhất 30, trong khi phần dây kéo thứ hai 32 được, ví dụ, bố trí trên cạnh ngoài của đáy 104.

Cần lưu ý rằng, mặc dù khóa kéo thứ nhất 30 được bố trí giữa ngoại vi của phần vồng 10 và hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 theo phương án này, cần hiểu rằng, cách sắp xếp của khóa kéo thứ nhất 30 không bị giới hạn ở đó. Ví dụ, theo phương án khác, phần vồng 10 có thể được kết nối với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 bởi nhiều khóa kéo thứ nhất 30. Nhiều khóa kéo thứ nhất 30 được, ví dụ, cách quãng với nhau theo hướng chu vi của hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23. Vì thế, khi một phần của một khóa kéo thứ nhất 30 nào đó bị hư hỏng, khóa kéo thứ nhất 30 này có thể được thay thế mà không cần thay thế tất cả các khóa kéo thứ nhất 30. Như vậy, chi phí bảo trì của vồng trẻ em được giảm.

Theo giường cũi trẻ em và vồng trẻ em được đề xuất theo các phương án trên, phần vồng 10 của vồng trẻ em được kết nối với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 bởi khóa kéo thứ nhất 30. Phần vồng 10 là đơn giản trong kết cấu và dễ để tháo rời từ hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 và gấp lại, và chiếm ít không gian sau khi được gấp lại, do đó tạo điều kiện thuận lợi lưu trữ và vận chuyển giường cũi trẻ em 100.

Tham chiếu đến Fig.2 và Fig.3, theo một số phương án, cạnh che chắn 231 được tạo kết cấu để che chắn khóa kéo thứ nhất 30 có thể còn được cung cấp trên hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23. Theo cách này, khóa kéo thứ nhất 30 mà thô ráp có thể được ngăn khỏi tiếp xúc với da của trẻ em hoặc trẻ sơ sinh. Tham chiếu đến Fig.4, để tránh cạnh che chắn 231 khỏi bị lật lên, cạnh che chắn 231 được kết nối với phần vồng 10 bởi kết cấu ăn khớp thứ nhất 5. Theo một số phương án, kết cấu ăn khớp thứ nhất 5 có thể bao gồm kết

cấu liên kết, ví dụ, có thể bao gồm dải dính thứ nhất 51 và dải dính thứ hai 52 mà được liên kết với nhau. Dải dính thứ nhất 51 được, ví dụ, bố trí trên cạnh che chắn 231. Dải dính thứ hai 52 được, ví dụ, bố trí trên hàng rào 103 của phần vồng 10. Theo một số phương án khác, kết cấu ăn khớp thứ nhất 5 có thể còn là kết cấu khuy bấm, trong đó khuy đực và khuy cái của kết cấu khuy bấm được kết nối tương ứng với cạnh che chắn 231 và hàng rào 103.

Tham chiếu đến Fig.4, theo một số phương án, để bảo đảm độ tin cậy của kết nối giữa phần vồng 10 và hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23, phần vồng 10 có thể còn được kết nối với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 bởi nhiều chi tiết an toàn 4. Mỗi chi tiết an toàn 4 cho phép phần vồng 10 cần được tách khỏi hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23. Theo một số phương án, khi phần vồng 10 được kết nối với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 và hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 được cung cấp với cạnh che chắn 231, các chi tiết an toàn 4 có thể được che chắn bởi cạnh che chắn 231.

Ví dụ, theo một số phương án, chi tiết an toàn 4 có thể bao gồm khóa cài thứ nhất 41 (khóa cài cái) và khóa cài thứ hai 42 (khóa cài đực). Khóa cài thứ nhất 41 được kết nối với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 bởi đai thứ nhất 410. Khóa cài thứ hai 42 được kết nối với phần vồng 10 bởi đai thứ hai 420. Khóa cài thứ nhất 41 và khóa cài thứ hai 42 có thể được khóa có thể tháo rời với nhau.

Theo một số phương án, chi tiết an toàn 4 có thể bao gồm dây buộc thứ nhất 43 và dây buộc thứ hai 44. Dây buộc thứ nhất 43 được kết nối với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23. Dây buộc thứ hai 44 được kết nối với phần vồng 10. Dây buộc thứ nhất 43 và dây buộc thứ hai 44 có thể được buộc với nhau.

Theo một số phương án, chi tiết an toàn 4 có thể bao gồm móc 45 và dải móc 46. Móc 45 có thể được kết nối với một trong số hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 và phần vồng 10 bởi đai thứ ba 450. Dải móc 46 có thể được kết nối với cái còn lại trong số hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 và phần vồng 10. Móc 45 có thể được móc với dải móc 46.

Cần hiểu rằng, các triển khai trên của chi tiết an toàn 4 có thể hoặc có thể không tồn tại trong cùng vồng trẻ em đồng thời. Ngoài ra, sự triển khai của chi tiết an toàn 4 không bị giới hạn ở các ví dụ trên, miễn là bảo vệ kép hoặc đa bảo vệ có thể đạt được cho kết nối giữa phần vồng 10 và hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất 23 bằng cách nối tiếp chi tiết an toàn với khóa kéo thứ nhất 30.

Để cho phép phần vồng 10 hỗ trợ trẻ em hoặc trẻ sơ sinh hiệu quả hơn, theo một số

phương án, đáy 104 của phần vồng 10 được cung cấp với kết cấu đỡ thứ nhất 6. Ví dụ, tham chiếu đến Fig.5 và Fig.6, theo một số phương án, kết cấu đỡ thứ nhất 6 có thể bao gồm tấm đỡ thứ nhất 61. Tấm đỡ thứ nhất 61 tương ứng với vùng nằm lý tưởng 109 (xem Fig.3) cho trẻ em và trẻ sơ sinh được xác định bởi đáy 104 của phần vồng 10. Tấm đỡ thứ nhất 61 có thể là tấm đỡ cứng, hoặc có thể là tấm đỡ mềm. Túi đựng thứ nhất 101 có thể được bố trí trên bề mặt phía sau (bề mặt hướng xuống đất) của đáy 104 của phần vồng 10. Tấm đỡ thứ nhất 61 nằm trong túi đựng thứ nhất 101.

Theo một số phương án, túi đựng thứ nhất 101 có thể được khâu lại với bề mặt phía sau của đáy 104 của phần vồng 10. Túi đựng thứ nhất 101 có lỗ mở túi thứ nhất 108 được tạo kết cấu để đặt vào và lấy ra tấm đỡ thứ nhất 61. Lỗ mở túi thứ nhất 108 có thể được, ví dụ, đóng kín bởi khóa kéo thứ hai (không được thể hiện). Ngoài ra, tham chiếu đến Fig.5, theo một số phương án khác, lỗ mở túi thứ nhất 108 có thể được đóng kín bởi nắp gập thứ nhất 102 được kết nối với đáy 104 của phần vồng 10. Nắp gập thứ nhất 102 được kết nối với túi đựng thứ nhất 101 bởi kết cấu ăn khớp thứ hai (không được thể hiện). Kết cấu ăn khớp thứ hai có thể là, ví dụ, kết cấu khóa kéo, kết cấu liên kết, kết cấu khuy bấm, hoặc tương tự.

Theo một số phương án, tham chiếu đến Fig.6, nhiều lỗ thông khí 610 có thể được cung cấp trong tấm đỡ thứ nhất 61 để tạo điều kiện thuận lợi cho sự thông gió và giảm trọng lượng của tấm đỡ thứ nhất 61. Chiều rộng của phần đầu 611 của tấm đỡ thứ nhất 61 là nhỏ hơn chiều rộng của phần đuôi 612 của tấm đỡ thứ nhất. Các cạnh bên trái và phải 613 của tấm đỡ thứ nhất 61 được lật hướng lên, để hỗ trợ trẻ em hoặc trẻ sơ sinh hiệu quả hơn.

Fig.7 đến Fig.9 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của giường cũi trẻ em khác theo một số phương án; Sự khác nhau giữa giường cũi trẻ em 100 và giường cũi trẻ em 100 được thể hiện trên Fig.3 nằm trong sự triển khai của kết cấu đỡ thứ nhất 6 và mối quan hệ kết nối giữa kết cấu đỡ thứ nhất và phần vồng 10.

Theo Fig.8, tham chiếu đến Fig.8, kết cấu đỡ thứ nhất 6 có thể bao gồm đế trụ 601 và nhiều tay đỡ 602. Nhiều tay đỡ 602 được kết nối trực với đế trụ 601 tỏa tròn ra. Nhiều tay đỡ 602 có thể được tập hợp lại với nhau hoặc được tách rời so với đường tâm của đế trụ 601. Theo phương án này, bốn tay đỡ 602 được đề xuất. Theo các phương án khác, số tay đỡ 602 không bị giới hạn ở bốn. Kết cấu đỡ thứ nhất 6 được hỗ trợ trên bề mặt trên cùng (bề mặt hướng lên trời) của đáy 104 của phần vồng 10. Nhiều ống nối 105 để đặt vào nhiều tay đỡ 602 được bố trí trên bề mặt trên cùng của đáy 104 của phần vồng 10, để cố định các vị trí

trương đối của kết cấu đỡ thứ nhất 6 và đáy 104. Theo một số phương án, đế trụ 601 có thể có lỗ trung tâm 6010. Người dùng có thể tháo gỡ một cách thuận tiện kết cấu đỡ thứ nhất 6 từ đáy 104 thông qua lỗ trung tâm 6010.

Theo một số phương án, tham chiếu đến Fig.9, đệm thứ nhất 7 có thể còn được bố trí trong giường cũi trẻ em 100. Đệm thứ nhất 7 nằm trên kết cấu đỡ thứ nhất 6. Ngoài ra, để cố định các vị trí tương đối của đệm thứ nhất 7 và đáy 104 của phần vồng 10, đệm thứ nhất 7 được kết nối với bề mặt trên cùng của đáy 104 của phần vồng 10 bởi kết cấu ăn khớp thứ ba (không được thể hiện). Kết cấu ăn khớp thứ ba là, ví dụ, kết cấu liên kết.

Fig.10 đến Fig.12 là các hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của giường cũi trẻ em 100 khác theo một số phương án; Sự khác nhau giữa giường cũi trẻ em 100 và giường cũi trẻ em 100 được thể hiện trên Fig.3 nằm trong kết cấu đỡ thứ nhất 6 có thể không được bố trí ở đáy của phần vồng 10, thay vào đó, đệm thứ hai 8 được cung cấp trên bề mặt trên cùng của đáy của phần vồng 10.

Kết cấu đỡ thứ hai có thể được bố trí trong đệm thứ hai 8. Theo một số phương án, kết cấu đỡ thứ hai có thể bao gồm tấm đỡ thứ hai 91. Tấm đỡ thứ hai 91 tương ứng với vùng nằm lý tưởng 800 cho trẻ em hoặc trẻ sơ sinh trên bề mặt trên cùng 81 (bề mặt hướng lên trời) của đệm thứ hai 8. Ví dụ, túi đựng thứ hai 801 có thể được bố trí trên bề mặt đáy 82 (bề mặt hướng xuống đất) của đệm thứ hai 8. Tấm đỡ thứ hai 91 nằm trong túi đựng thứ hai 801. Theo một số phương án, kết cấu của tấm đỡ thứ hai 91 có thể về cơ bản giống với kết cấu của tấm đỡ thứ nhất 61 được mô tả trên.

Tham chiếu đến Fig.11 và Fig.12, túi đựng thứ hai 801 có thể được khâu lại với bề mặt đáy 82 của đệm thứ hai 8. Túi đựng thứ hai 801 có lỗ mở túi thứ hai 803 để đặt vào và lấy tấm đỡ thứ hai 91 ra. Theo một số phương án, lỗ mở túi thứ hai 803 được đóng kín bởi khóa kéo thứ ba (không được thể hiện). Ngoài ra, theo một số phương án, lỗ mở túi thứ hai 803 được đóng kín bởi nắp gập thứ hai 802 được kết nối với bề mặt đáy 82 của đệm thứ hai 8. Nắp gập thứ hai 802 được kết nối với túi đựng thứ hai 801 bởi kết cấu ăn khớp thứ ba 804. Theo một số phương án, kết cấu ăn khớp thứ ba 804 có thể là kết cấu liên kết hoặc kết cấu khuy bấm. Để cố định các vị trí tương đối của đệm thứ hai 8 và đáy của phần vồng 10, đệm thứ hai 8, được kết nối với bề mặt trên cùng của đáy của phần vồng 10 bởi, ví dụ, kết cấu liên kết.

Fig.13 đến Fig.15 là các hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ của giường cũi trẻ em 100 khác theo một số phương án. Sự khác nhau giữa giường cũi trẻ em 100 và giường cũi trẻ

em 100 được thể hiện trên Fig.10 nằm trong kết cấu của đệm thứ hai 8. Ngoài ra, kết cấu của kết cấu đỡ thứ hai có thể là khác nhau.

Tham chiếu đến Fig.14, bề mặt trên cùng 81 của đệm thứ hai 8 có thể bao gồm phần đệm 80. Phần đệm 80 có thể đệm kết cấu đỡ thứ hai (không được thể hiện). Khi kết cấu đỡ thứ hai được đệm trong phần đệm 80, phần đệm 80 nhô ra ngoài của bề mặt trên cùng 81, sao cho vùng nằm lý tưởng cho trẻ em hoặc trẻ sơ sinh có thể được xác định.

Theo một số phương án, kết cấu đỡ thứ hai có thể bao gồm tấm đỡ thứ ba. Tấm đỡ thứ ba có thể được sản xuất thành hình dạng phù hợp bất kỳ theo các yêu cầu thiết kế. Tấm đỡ thứ ba có thể là tấm đỡ cứng, hoặc tấm đỡ mềm. Tất nhiên, sự triển khai của kết cấu đỡ thứ hai không bị giới hạn ở tấm đỡ thứ ba.

Tham chiếu đến Fig.15, theo một số phương án, bề mặt đáy 82 của đệm thứ hai 8 có lỗ mở 820. Kết cấu đỡ thứ hai có thể được gắn trong đệm thứ hai 8 thông qua lỗ mở 820. Lỗ mở 820 có thể được đóng kín bởi kết cấu khóa kéo, kết cấu liên kết, kết cấu khuy bấm, hoặc tương tự. Ngoài ra, các chất đệm phù hợp như là xốp mềm có thể tháo rời có thể còn được lắp đầy trong đệm thứ hai 8 thông qua lỗ mở 820.

Mặc dù các phương án tương ứng đã được mô tả từng cái một, nó sẽ được đánh giá cao rằng các phương án tương ứng sẽ không bị tách biệt. Những người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này có thể được đánh giá cao rõ ràng khi đọc phần bộc lộ của sáng chế mà các đặc điểm kỹ thuật tương ứng liên quan đến các phương án tương ứng có thể được kết hợp tùy ý giữa các phương án tương ứng miễn là chúng không xung đột với nhau. Ví dụ, các đệm thứ hai 8 trên Fig.11 và Fig.14 có thể được đặt trên phần vồng 10 trên Fig.7. Tất nhiên, các đặc điểm kỹ thuật tương ứng được đề cập trong cùng phương án có thể cũng được kết hợp tùy ý miễn là chúng không xung đột với nhau.

Các mô tả trên đơn thuần là các phương án cụ thể của sáng chế, nhưng không nhằm để hạn chế phạm vi bảo hộ của sáng chế. Bất kỳ biến thể hoặc sự thay thế sẵn sàng được tìm ra bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực trong phạm vi kỹ thuật được bộc lộ trong sáng chế đều nằm ở trong phạm vi bảo hộ của sáng chế. Vì thế, phạm vi bảo hộ của sáng chế sẽ tùy thuộc vào phạm vi bảo hộ của các yêu cầu bảo hộ đi kèm.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vỡng trẻ em, bao gồm:

giá đỡ giường cũ;

hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất được gắn với giá đỡ giường cũ và có lỗ mở ở đáy của nó; và

phần vỡng, trong đó ngoại vi của phần vỡng được kết nối có thể tháo rời với hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất bởi ít nhất một khóa kéo thứ nhất, phần vỡng che phủ lỗ mở của hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất, và phần vỡng được cung cấp với kết cấu đỡ thứ nhất ở đáy của nó, kết cấu đỡ thứ nhất bao gồm tấm đỡ thứ nhất có nhiều lỗ thông khí.

2. Vỡng trẻ em theo điểm 1, trong đó ít nhất một khóa kéo thứ nhất được bố trí theo chu vi trên hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất, và đầu trước của ít nhất một khóa kéo thứ nhất là liền kề với đầu đuôi của ít nhất một khóa kéo thứ nhất.

3. Vỡng trẻ em theo điểm 1, trong đó ngoại vi của phần vỡng được kết nối với hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất bởi nhiều trong số ít nhất một khóa kéo thứ nhất, và nhiều khóa kéo thứ nhất nói trên được đặt cách xa với nhau theo hướng chu vi.

4. Vỡng trẻ em theo điểm 1, còn bao gồm nhiều chi tiết an toàn, trong đó mỗi chi tiết an toàn được kết nối với phần vỡng và hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất, và cho phép phần vỡng được tách khỏi hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất.

5. Vỡng trẻ em theo điểm 1, trong đó hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất được cung cấp với cạnh che chắn được tạo kết cấu để che chắn ít nhất một khóa kéo thứ nhất.

6. Vỡng trẻ em theo điểm 5, trong đó cạnh che chắn được kết nối với phần vỡng bởi kết cấu ăn khớp thứ nhất.

7. Vỡng trẻ em theo điểm 6, trong đó kết cấu ăn khớp thứ nhất là ít nhất một trong số kết cấu liên kết và kết cấu khuy bấm.

8. Vỡng trẻ em theo điểm 4, trong đó mỗi chi tiết an toàn bao gồm:

khóa cài thứ nhất được kết nối với hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất bởi đai thứ nhất; và

khóa cài thứ hai được kết nối với phần vỡng bởi đai thứ hai,

trong đó khóa cài thứ nhất và khóa cài thứ hai được khóa có thể tháo rời với nhau.

9. Vỡng trẻ em theo điểm 4, trong đó mỗi chi tiết an toàn bao gồm:
dây buộc thứ nhất được kết nối với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất; và
dây buộc thứ hai được kết nối với phần vỡng, trong đó dây buộc thứ nhất và dây
buộc thứ hai được buộc với nhau.

10. Vỡng trẻ em theo điểm 8, trong đó mỗi chi tiết an toàn bao gồm:
móc được kết nối với một trong số hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất và phần
vỡng bởi đai thứ ba; và

dải móc được kết nối với cái còn lại trong số hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất
và phần vỡng, trong đó móc được móc với dải móc.

11. Vỡng trẻ em theo điểm 1, trong đó phần vỡng được cung cấp với túi đựng thứ
nhất trên bề mặt phía sau của đáy của nó, và tấm đỡ thứ nhất nằm trong túi đựng thứ nhất.

12. Vỡng trẻ em theo điểm 11, trong đó túi đựng thứ nhất được khâu lại với bề mặt
phía sau của đáy của phần vỡng, và túi đựng thứ nhất có lỗ mở túi thứ nhất để đặt vào hoặc
lấy tấm đỡ thứ nhất ra.

13. Vỡng trẻ em theo điểm 1, trong đó kết cấu đỡ thứ nhất bao gồm:

đế trụ; và

nhiều tay đỡ được kết nối trực với đế trụ tỏa tròn ra,

trong đó kết cấu đỡ thứ nhất nằm trên bề mặt trên cùng của đáy của phần vỡng, nhiều
ống nối được cung cấp trên bề mặt trên cùng của đáy của phần vỡng, và nhiều tay đỡ được
đặt vào trong nhiều ống nối, tương ứng.

14. Vỡng trẻ em theo điểm 13, trong đó đế trụ có lỗ trung tâm.

15. Vỡng trẻ em theo điểm 11, còn bao gồm đệm thứ nhất được trải trên kết cấu đỡ
thứ nhất.

16. Vỡng trẻ em theo điểm 15, trong đó đệm thứ nhất được kết nối với bề mặt trên
cùng của đáy của phần vỡng bởi kết cấu ăn khớp.

17. Vỡng trẻ em theo điểm 15, còn bao gồm đệm thứ hai được trải trên bề mặt trên
cùng của đáy của phần vỡng, trong đó kết cấu đỡ thứ hai được bố trí trên đệm thứ hai.

18. Vỡng trẻ em theo điểm 17, trong đó kết cấu đỡ thứ hai bao gồm tấm đỡ thứ hai,
đệm thứ hai được cung cấp với túi đựng thứ hai trên bề mặt đáy của nó, và tấm đỡ thứ hai
nằm trong túi đựng thứ hai.

19. Vỡng trẻ em theo điểm 18, trong đó túi đựng thứ hai được khâu lại với bề mặt đáy của đệm thứ hai, và túi đựng thứ hai có lỗ mở túi thứ hai để đặt vào hoặc lấy tấm đỡ thứ hai ra.

20. Vỡng trẻ em theo điểm 19, trong đó lỗ mở túi thứ hai được đóng kín bởi khóa kéo; hoặc lỗ mở túi thứ hai được đóng kín bởi nắp gập thứ hai được kết nối với bề mặt đáy của đệm thứ hai, trong đó nắp gập thứ hai được kết nối với túi đựng bởi kết cấu ăn khớp thứ ba.

21. Vỡng trẻ em theo điểm 1, trong đó giá đỡ giường cũ là giá đỡ giường cũ có thể gập lại được.

22. Giường cũ trẻ em, bao gồm vỡng trẻ em theo điểm 1.

23. Giường cũ trẻ em theo điểm 22, còn bao gồm:

để giường cũ; và

hàng rào giường cũ ngoại vi thứ hai được gắn với giá đỡ giường cũ, trong đó đáy của hàng rào giường cũ ngoại vi thứ hai được che phủ bởi để giường cũ, hàng rào giường cũ ngoại vi thứ hai bao quanh phần vỡng, và để giường cũ nằm dưới phần vỡng.

24. Giường cũ trẻ em, bao gồm: giá đỡ giường cũ, hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất được gắn với giá đỡ giường cũ và có lỗ mở ở đáy của nó; và phần vỡng, trong đó ngoại vi của phần vỡng được kết nối có thể tháo rời với hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất bởi ít nhất một khóa kéo thứ nhất, phần vỡng che phủ lỗ mở của hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất, và phần vỡng được cung cấp với kết cấu đỡ thứ nhất ở đáy của nó, kết cấu đỡ thứ nhất bao gồm tấm đỡ thứ nhất, chiều rộng của phần đầu của tấm đỡ thứ nhất nhỏ hơn chiều rộng của phần đuôi của tấm đỡ thứ nhất, và cả hai cạnh bên của tấm đỡ thứ nhất được lật hướng lên.

25. Giường cũ trẻ em, bao gồm: giá đỡ giường cũ; hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất được gắn với giá đỡ giường cũ và có lỗ mở ở đáy của nó; và phần vỡng, trong đó ngoại vi của phần vỡng được kết nối có thể tháo rời với hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất bởi ít nhất một khóa kéo thứ nhất, phần vỡng che phủ lỗ mở của hàng rào giường cũ ngoại vi thứ nhất, phần vỡng được cung cấp với kết cấu đỡ thứ nhất ở đáy của nó, kết cấu đỡ thứ nhất bao gồm tấm đỡ thứ nhất, phần vỡng được cung cấp với túi đựng thứ nhất, tấm đỡ thứ nhất được đặt trong túi đựng thứ nhất, túi đựng thứ nhất được khâu lại với bề mặt

phía sau của đáy của phần vồng, và túi đựng thứ nhất có lỗ mở túi thứ nhất để đặt vào hoặc lấy tấm đỡ thứ nhất ra, và lỗ mở túi thứ nhất được đóng kín bởi khóa kéo; hoặc lỗ mở túi thứ nhất được đóng kín bởi nắp gấp thứ nhất được kết nối với đáy của phần vồng, và nắp gấp thứ nhất được kết nối với túi đựng thứ nhất bởi kết cấu ăn khớp.

26. Giường cũi trẻ em, bao gồm: giá đỡ giường cũi; hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất được gắn với giá đỡ giường cũi và có lỗ mở ở đáy của nó; phần vồng, trong đó ngoại vi của phần vồng được kết nối có thể tháo rời với hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất bởi ít nhất một khóa kéo thứ nhất, và phần vồng che phủ lỗ mở của hàng rào giường cũi ngoại vi thứ nhất, đệm được trải trên bề mặt trên cùng của đáy của phần vồng, và kết cấu đỡ được bố trí trên đệm, trong đó đệm bao gồm phần đệm trên bề mặt trên cùng của nó khớp với hình dạng của kết cấu đỡ, và khi kết cấu đỡ được đặt trong phần đệm, phần đệm nhô ra hướng lên từ bề mặt trên cùng.

27. Giường cũi trẻ em theo điểm 26, trong đó bề mặt đáy của đệm có lỗ mở được tạo kết cấu để gắn kết cấu đỡ.

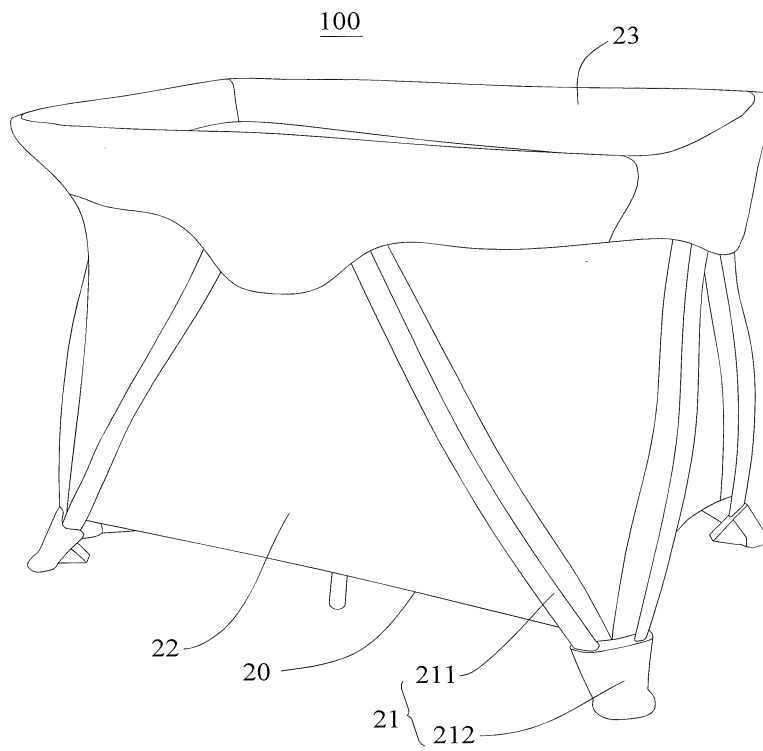


Fig. 1

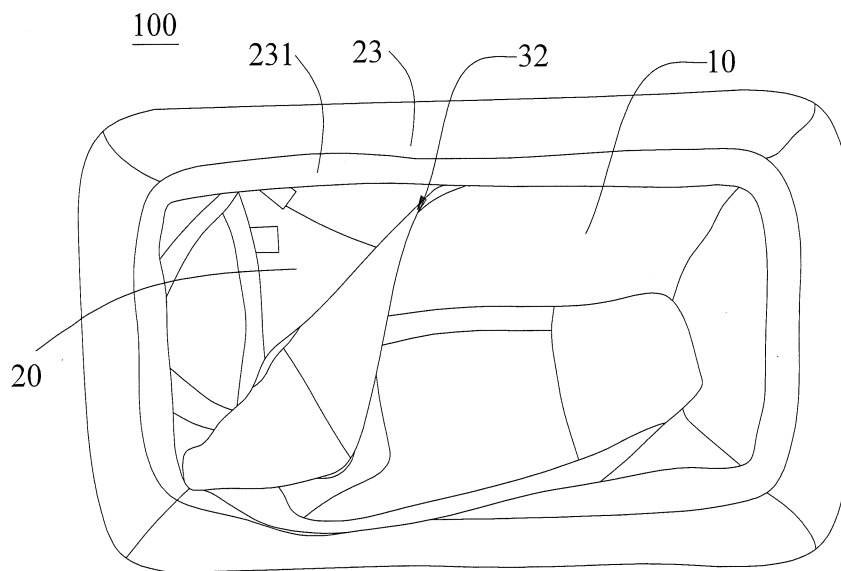


Fig. 2

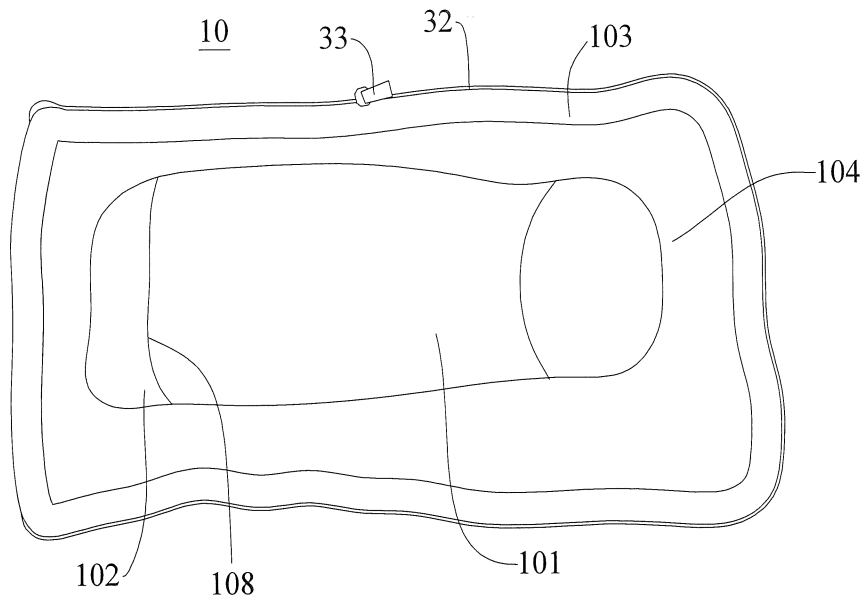


Fig. 5

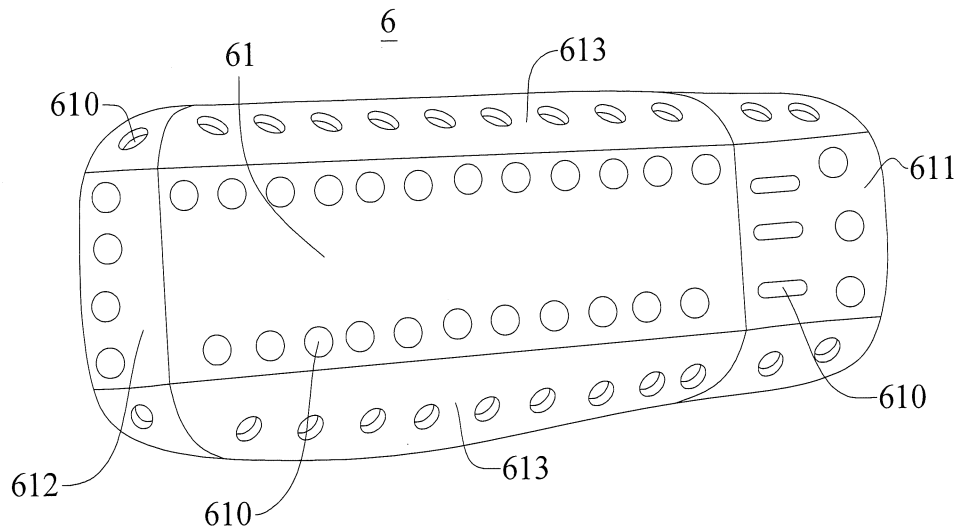


Fig. 6

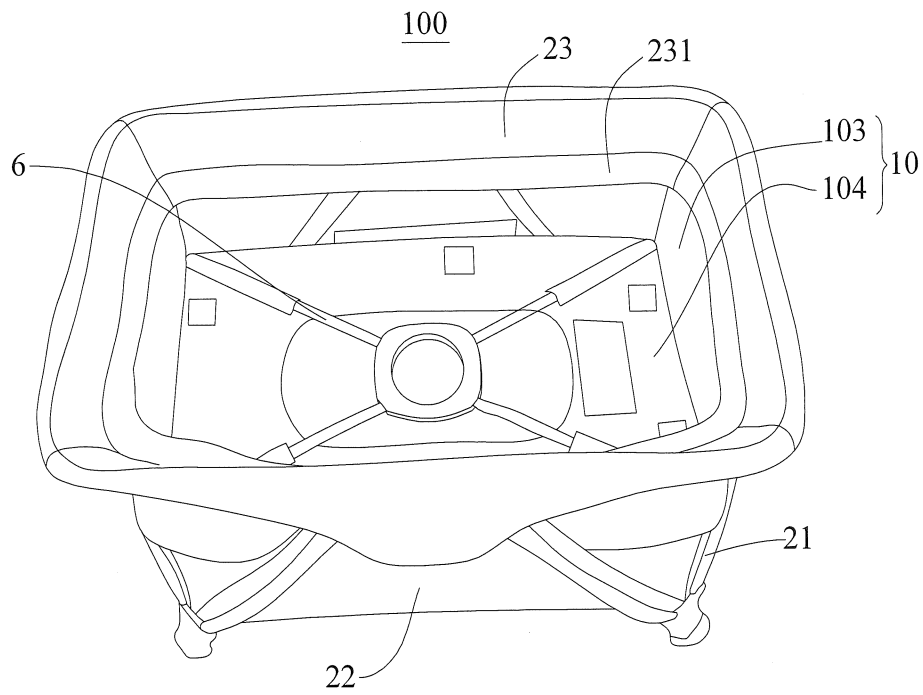


Fig. 7

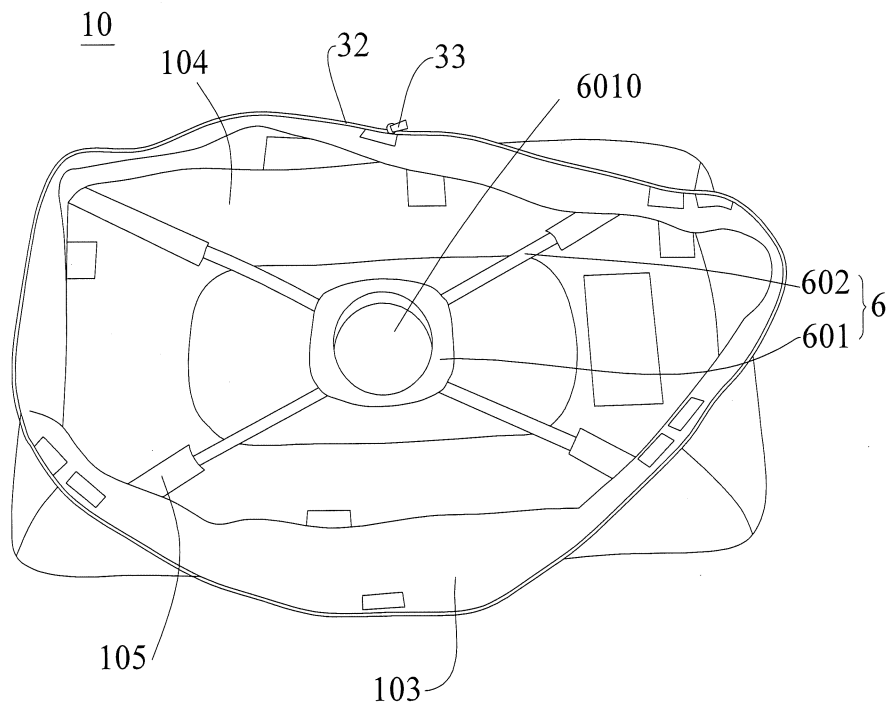


Fig. 8

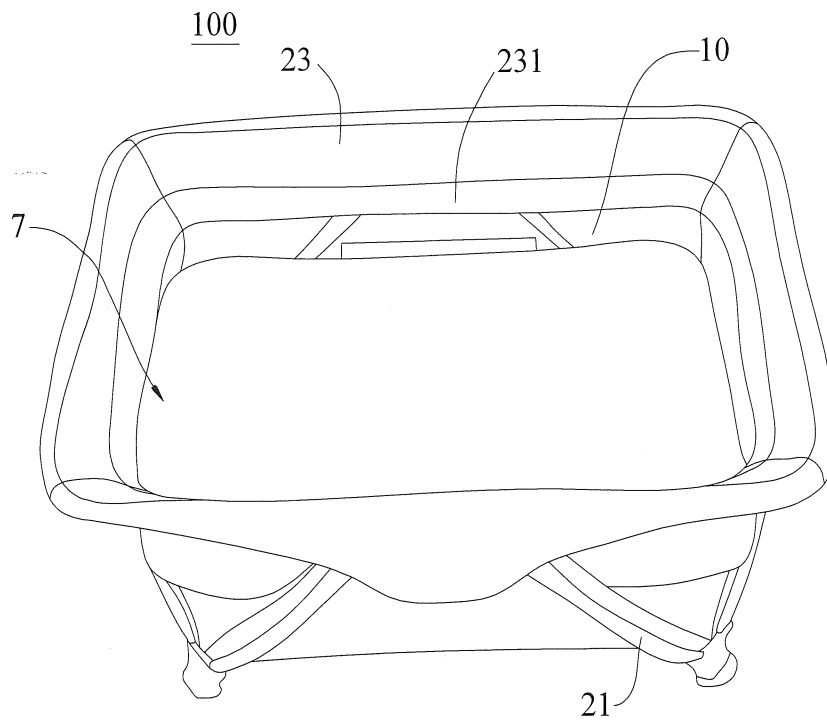


Fig. 9

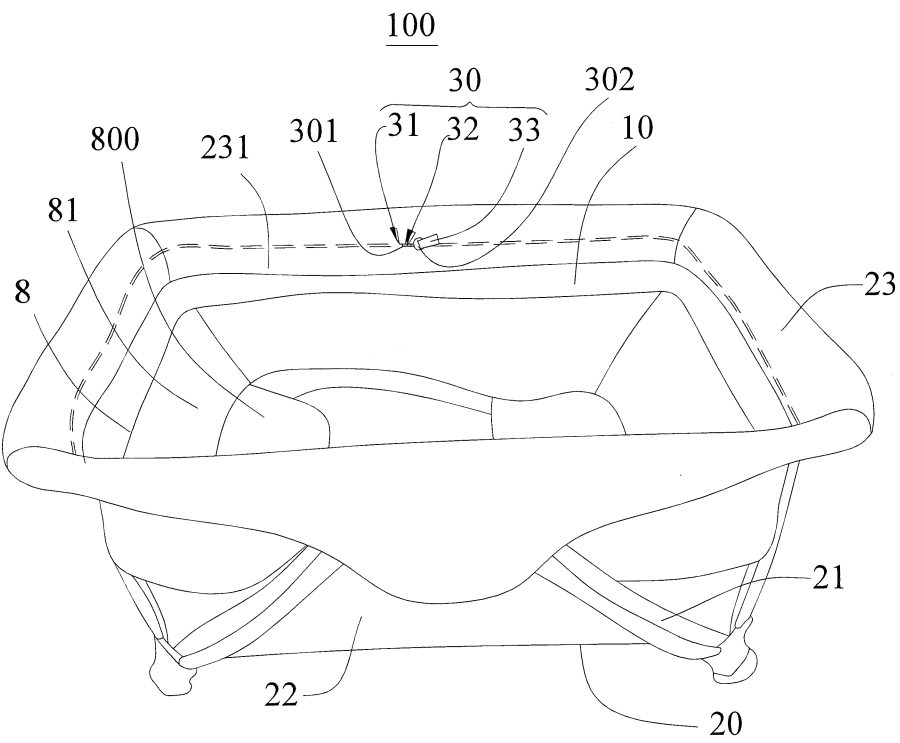


Fig. 10

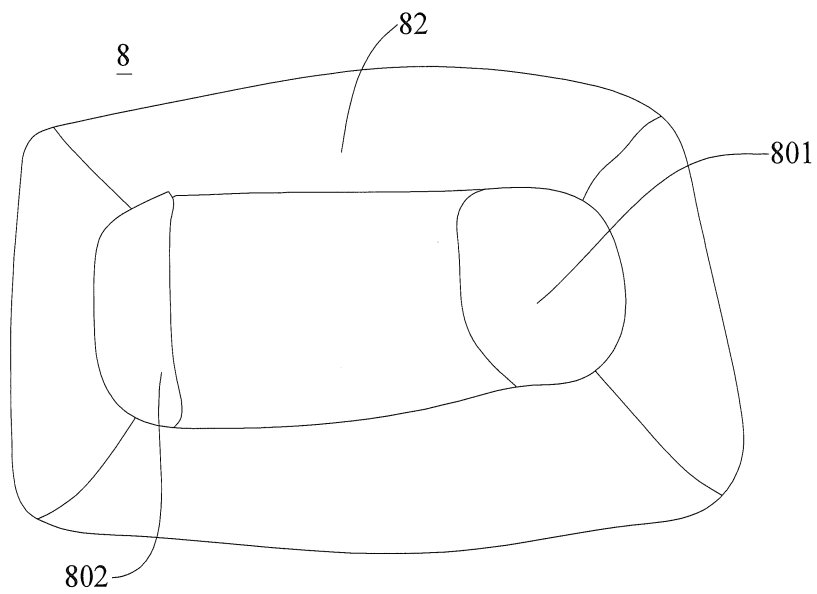


Fig. 11

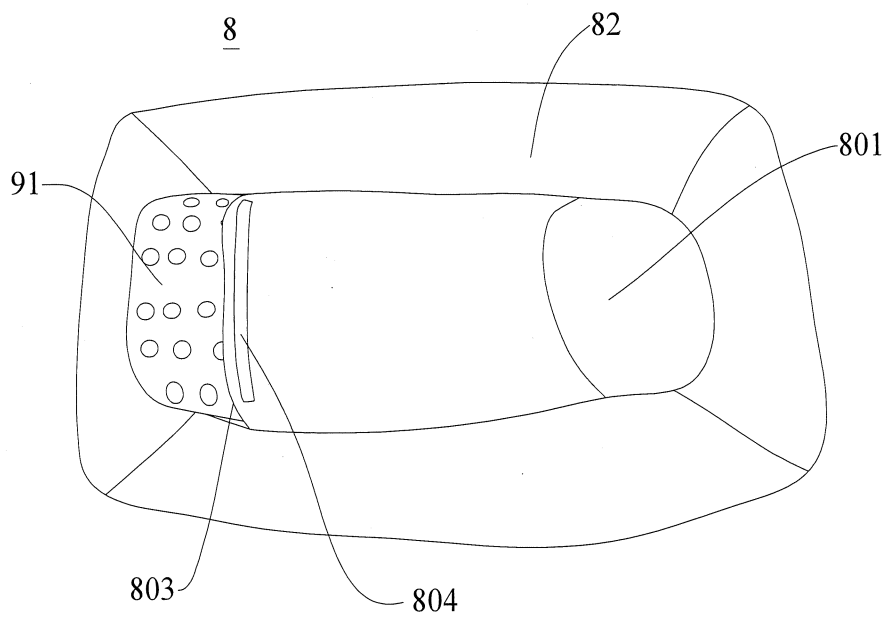


Fig. 12

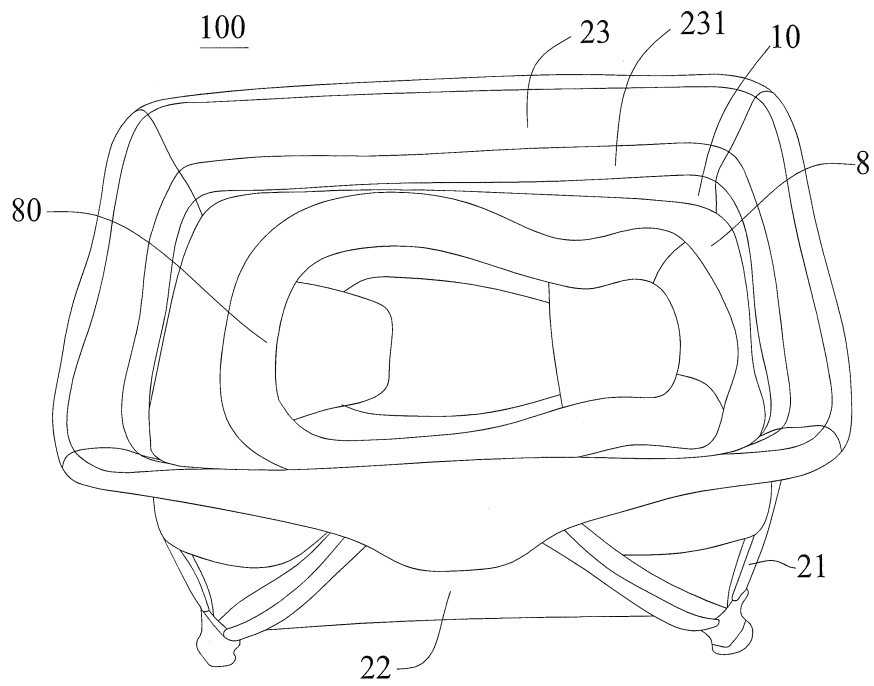


Fig. 13

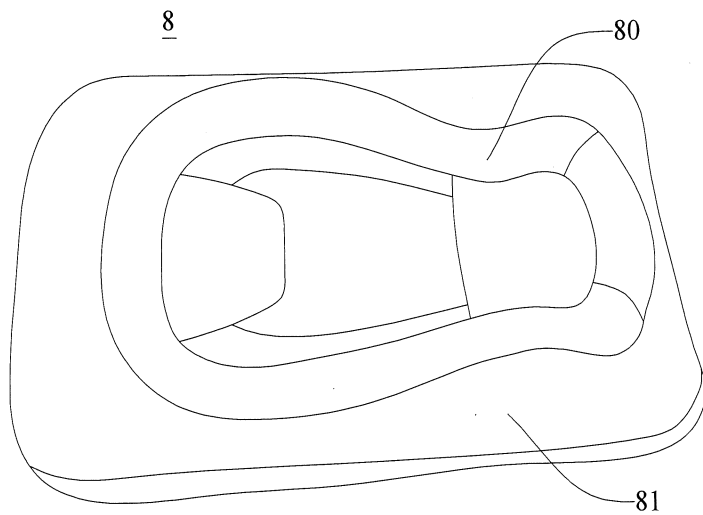


Fig. 14

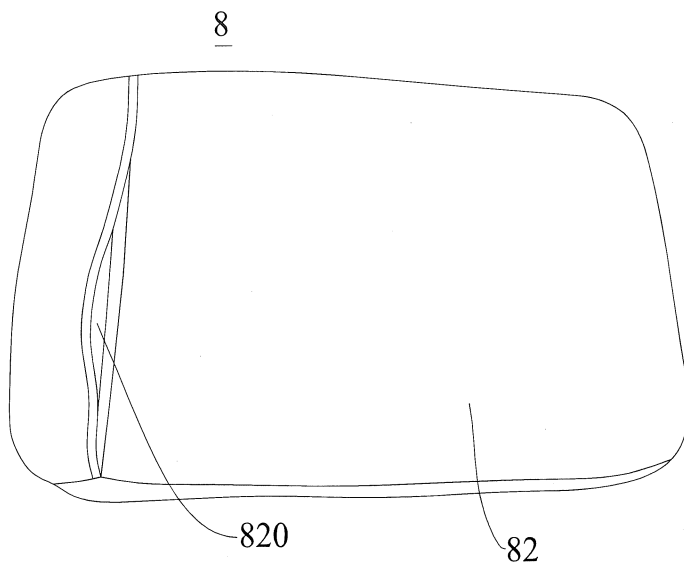


Fig. 15